

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HSST
Ngày 09 tháng 01 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trâm

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Ngân

Ông Đặng Trần Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 417/2024/HSST ngày 09 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 346/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Công B - sinh năm 1976 tại Khánh Hòa

Tên gọi khác: Nguyễn Văn B1, B2, B; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: A N, phường P (nay là phường T), thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Nguyễn Thanh H (đã chết) và bà Vũ Thị L; Vợ: Đặng Thị Kim Q (chưa đăng ký kết hôn), có 02 con; Tiền sự: không;

Tiền án:

Bản án số 05/HS-ST ngày 26/4/2000 của TAND tỉnh Khánh Hòa xử phạt 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt 10 năm tù cho cả hai tội danh. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2005; chưa chấp hành hình phạt bổ sung và các quyết định khác của bản án.

Bản án số 276/2018/HSST ngày 14/11/2018 của TAND thành phố Nha Trang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/8/2018; chưa chấp hành án phí.

Bản án số 28/2020/HSST ngày 09/7/2020 của TAND huyện Diên Khánh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/6/2023; chưa chấp hành án phí.

Nhân thân: Bản án số 25/2014/HSPT ngày 21/7/2014 của TAND tỉnh Ninh Bình xử phạt 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/3/2015; đã nộp án phí của bản án sơ thẩm ngày 13/3/2015.

Bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2024; có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thanh T - sinh năm 1992 tại Khánh Hòa

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Trần Văn T1 và bà Bùi Thị B3; Vợ, con: không; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án số 210/2016/HSST ngày 06/6/2016 của TAND thành phố Nha Trang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành hình phạt tù ngày 23/01/2017; đã chấp hành án phí.

Bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2024; có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:* Ông Nguyễn Anh C, sinh năm 1973

Địa chỉ: A P, phường X (nay là phường V), thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.
Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lê Thị H1, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ A T, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Ông Nguyễn Mạnh H2, sinh năm 1978

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 110 M, phường T (nay là phường T), thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở: Tổ A V, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

3. Bà Nguyễn Thị Hồng M, sinh năm 1969

Địa chỉ: 2 V, phường P (nay là phường T), thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Tất cả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. Ông Phùng Văn H3, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Ông Phạm Văn T2, sinh năm 1979

Địa chỉ: B P, phường G, quận H, thành phố Hồ Chí Minh.

Tất cả người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 22/01/2024, Nguyễn Công B và Trần Thanh T bàn bạc với nhau đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đi, B lấy 01 van bằng kim loại hình chữ L bọc băng keo màu đen và 01 đoạn phá khóa xe mô tô đưa cho T cất giữ, còn B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đen bạc biển kiểm soát 79H1-160.54 chở T ngồi sau di chuyển trên các tuyến đường của thành phố N để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi ngang qua nhà số A đường Đ, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, cả hai phát hiện 01 xe mô tô

nhãn hiệu Honda Future màu đen đỏ biển kiểm soát 79N1-786.83 của ông Nguyễn Anh C đang dựng trước nhà và không ai trông giữ nên T nói B dừng lại để T xuống xe đến lấy trộm xe mô tô trên, còn B điều khiển xe chạy đến phía trước một đoạn để cảnh giới. Tiễn lén lút đi đến dùng đoản phá khóa xe mô tô F rồi khởi động xe chạy về phòng trọ của B tại tổ A V, xã V, thành phố N cát giầu. Tối cùng ngày, B tháo biển kiểm soát 79N1-786.83 rồi dùng băng keo đen dán sửa thành biển kiểm soát 79N1-786.88. Lúc này, Nguyễn Mạnh H2 ở phòng trọ bên cạnh đến hỏi B mượn xe thì được B cho mượn xe mô tô vừa trộm được nhưng không có biển kiểm soát, thấy vậy, H2 tháo biển kiểm soát 59L1-983.87 từ xe mô tô nhãn hiệu Click mà H2 đang sử dụng và gắn vào xe vừa mượn được của B để làm phương tiện đi lại. Đến sáng ngày 23/01/2024, B và T dùng tua vít để đục ổ khóa xe mô tô nhãn hiệu Future, thấy vậy, H2 đi lại phụ đục ổ khoá thì lực lượng Công an đến kiểm tra rồi đưa B, T, H2 về trụ sở làm việc cùng các tang vật gồm: 01 đoản phá khoá bằng kim loại dài 5cm; 01 mũi đoản phá khoá bằng kim loại dài 7cm; 01 thân đoản phá khoá bằng kim loại dài 10cm có cuốn băng keo màu đen; 01 thân phá khoá bằng kim loại hình chữ L dài khoảng 15cm có cuốn băng keo màu đen (do T giao nộp); 01 xe mô tô có số khung: RLHJC536XEY011721, số máy JC53E2011752 gắn biển kiểm soát 59L1-983.87 (do B giao nộp) và 01 xe mô tô hiệu Click màu trắng gắn biển kiểm soát 79N1-786.83, dán băng keo thành 79N1-786.88, số máy JF18E0114099 (do H2 giao nộp).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 77/KL-HĐĐGTS ngày 30/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố N kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda - Future màu đen đỏ biển kiểm soát 79N1-786.83 có giá trị 4.900.000 đồng (Bốn triệu chín trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 284/CT-VKSNT ngày 25/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà đã truy tố bị cáo Nguyễn Công B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự và bị cáo Trần Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Công B. Xử phạt bị cáo B từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/01/2024;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Thanh T. Xử phạt bị cáo T từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/01/2024.

Về vật chứng vụ án:

- Xe mô tô hiệu H6 - Future màu đen đỏ biển kiểm soát 79N1-786.83 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không xem xét.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng gồm: 01 đoạn phá khoá bằng kim loại dài 5cm; 01 mũi đoạn phá khoá bằng kim loại dài 7cm; 01 thân đoạn phá khoá bằng kim loại dài 10cm có cuốn băng keo màu đen; 01 thân phá khoá bằng kim loại hình chữ L dài khoảng 15cm có cuốn băng keo màu đen.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Click có số khung RLHJF18098Y033525, số máy JF18E0114099; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade có khung RLHJF4604DY202700, số máy JF46E4161856, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã ra quyết định tách các vật chứng này để tiếp tục xác minh xử lý theo quy định của pháp luật do chưa làm việc được với chủ sở hữu.

- Đối với Biển kiểm soát 79H1-160.54 và Biển kiểm soát 59L1-983.87, đề nghị giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N xác minh, làm rõ ai là chủ sở hữu hợp pháp để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Anh C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường về phần dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Công B, Trần Thanh T đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt; lời khai của họ đã được thể hiện tại hồ sơ vụ án. Xét việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng trên không ảnh hưởng đến việc xét xử, giải quyết vụ án, căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Công B, Trần Thanh T đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Các bị cáo khẳng định những lời khai trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, không bị bức cung và nội dung bản Cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai cho các bị cáo. Xét thấy lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có căn cứ xác định: Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 22/01/2024, tại trước nhà số A Đ, thành phố N, Nguyễn Công B và Trần Thanh T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển kiểm soát số 79N1-786.83 do ông Nguyễn Anh C đang quản lý, sử dụng; tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 4.900.000 đồng.

Do đó, Cáo trạng số 284/CT-VKSNT ngày 25/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà đã truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật, đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo Nguyễn Công B phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Trần Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cho bản thân, các bị cáo lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc trông coi, quản lý tài sản của mình, đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Các bị cáo là người thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội nên đây là vụ án có tính chất đồng phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Xét vai trò, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án:

[4.1] Đối với bị cáo Trần Thanh T: Bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi dùng đoạn phá khoá xe mô tô biển kiểm soát 79N1-786.83, sau đó điều khiển xe mô tô trên về phòng trọ của bị cáo B để cất giấu. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, sau khi chấp hành xong hình phạt, đã được xoá án tích nhưng không biết cải tạo bản thân, thay đổi lối sống mà tiếp tục phạm tội nên hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện bản tính lười lao động, xem thường pháp luật. Do đó, cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4.2] Đối với bị cáo Nguyễn Công B: Bị cáo là người chở bị cáo T đi tìm tài sản trộm cắp, đứng cảnh giới, tích cực giúp sức và cùng thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 79N1-786.83 với bị cáo T. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, nhiều tiền án chưa được xoá án tích nhưng bị cáo không rút ra bài

học cho bản thân, không tu chí hoàn lương mà tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện thái độ của bị cáo bất chấp, xem thường pháp luật. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung và mức án phải nghiêm khắc hơn bị cáo T.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, khi xem xét, quyết định mức hình phạt cần giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội

[6] Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị vị đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng pháp luật, mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Đối với xe mô tô hiệu Honda - Future màu đen đỏ biển kiểm soát 79N1-786.83 do bà Lê Thị H1 đứng tên chủ sở hữu, đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại CLICKEXCEEDKVBVN, có số khung RLHJF18098Y033525, số máy JF18E0114099 gắn biển kiểm soát 79H1-160.54, theo lời khai của H2 tại hồ sơ vụ án thể hiện chiếc xe trên do Hà mượn của H4 (bạn gái H2). Hiện tại H2 đã không còn sinh sống, cư trú tại địa chỉ do H2 cung cấp tại hồ sơ vụ án, không làm rõ được nhân thân của H4 (bạn gái H2) và chưa làm rõ nguồn gốc xe mô tô trên. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh chủ sở hữu thì qua cứu xác minh nguồn gốc phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, kết quả như sau:

+ Xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại CLICKEXCEEDKVBVN, có số khung RLHJF18098Y033525, số máy JF18E0114099 được cấp biển kiểm soát 79H2-6372 cho chủ sở hữu bà Nguyễn Hồng M (trú tại: 2 V, phường P, thành phố N). Tuy nhiên, Cơ quan điều tra chưa thu thập được lời khai của bà M vì bà M chỉ có đăng ký thường trú nhưng hiện tại không còn sinh sống tại địa trên.

+ Biển kiểm soát 79H1-160.54 được cấp cho xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, có số khung RLCS5C630CY672302, số máy 5C63-672359 do ông Phùng Văn H3 đứng tên sở hữu. Theo lời khai của ông H3 tại hồ sơ vụ án thể hiện ông đã bán chiếc xe trên cho người khác từ năm 2015, không cung cấp được nhân thân, địa chỉ người mua xe và các bên không lập hợp đồng mua bán.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Airblade có số khung RLHJF4604DY202700, số máy JF46E4161856 gắn biển kiểm soát 59L1-983.87 là phương tiện mà các bị cáo Nguyễn Công B, Trần Thanh T sử dụng đi trộm cắp tài sản. Qua cứu xác minh nguồn gốc phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, kết quả như sau:

+ Xe mô tô nhãn hiệu AirBlade có số khung RLHJF4604DY202700, số máy JF46E4161856 qua tra cứu xác minh không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

+ Biển kiểm soát 59L1-983.87 được cấp cho mô tô nhãn hiệu Atila, có số khung D025033, số máy BED025033 do ông Phạm Văn T2 đứng tên sở hữu. Theo lời khai của ông T2 tại hồ sơ vụ án thể hiện ông đã bán chiếc xe trên cho người khác từ năm 2014, không cung cấp được nhân thân, địa chỉ người mua xe và các bên không lập hợp đồng mua bán.

Căn cứ kết quả xác minh chủ sở hữu, nhận thấy có dấu hiệu thay đổi đặc điểm nhận dạng, biển kiểm soát được gắn trên xe, không phù hợp với số khung, số máy được đăng ký trên hệ thống cơ sở dữ liệu nên chưa làm rõ được nguồn gốc của các vật chứng, vì vậy, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố N đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 6562/QĐ-CSĐT-ĐHS ngày 30/9/2024 về việc tách hành vi, tài liệu, vật chứng liên quan đến Nguyễn Mạnh H2, H4 (bạn gái H2); xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại CLICKECEEDKVBVN, có số khung RLHJF18098Y033525, số máy JF18E0114099; xe mô tô nhãn hiệu AirBlade có số khung RLHJF4604DY202700, số máy JF46E4161856. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết đối với 02 xe mô tô trên.

Đối với Biển kiểm soát 79H1-160.54 và Biển kiểm soát 59L1-983.87 hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, Hội đồng xét xử nhận thấy cần tiếp tục giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N xác minh, làm rõ ai là chủ sở hữu hợp pháp để giải quyết theo quy định của pháp luật là phù hợp.

- Đối với các vật chứng: 01 đoạn phá khoá bằng kim loại dài 5cm; 01 mũi đoạn phá khoá bằng kim loại dài 7cm; 01 thân đoạn phá khoá bằng kim loại dài 10cm có cuốn băng keo màu đen; 01 thân phá khoá bằng kim loại hình chữ L dài khoảng 15cm có cuốn băng keo màu đen. Đây là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với đĩa DVD có chứa file video ghi lại quá trình phạm tội, cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Anh C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Công B, Trần Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Mạnh H2 đã có hành vi gắn biển kiểm soát 59L1-983.87 vào xe mô tô của bị hại, sau đó sử dụng xe đã thay biển số để làm phương tiện đi lại và phụ giúp các bị cáo phá khoá xe của bị hại. Tại hồ sơ vụ án, H2 khai mượn xe của B với mục đích để làm phương tiện đi lại, không thừa nhận biết nguồn gốc xe do các bị cáo trộm cắp mà có. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy chưa có đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Mạnh H2.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Công B;

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Thanh T;

- Căn cứ các Điều 106; 136; 292; 293; 331; 333 và khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công B 02 (H5) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/01/2024.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 11 (Mười một) tháng 23 (Hai mươi ba) ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù bằng thời hạn bị cáo đã bị tạm giam: từ ngày 23/01/2024 đến ngày 09/01/2025.

Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Trần Thanh T ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không xem xét.

3. Về vật chứng vụ án:

- Giao biển kiểm soát 79H1-160.54 và biển kiểm soát 59L1-983.87 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N để tiếp tục điều tra, xác minh chủ sở hữu và giải quyết theo quy định pháp luật;

- Tịch thu, tiêu huỷ: 01 đoạn phá khoá bằng kim loại dài 5cm; 01 mũi đoạn phá khoá bằng kim loại dài 7cm; 01 thân đoạn phá khoá bằng kim loại dài 10cm có cuốn băng keo màu đen; 01 thân phá khoá bằng kim loại hình chữ L dài khoảng 15cm có cuốn băng keo màu đen.

(Tình trạng vật chứng trên như Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 10/12/2024 và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/01/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố N với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang).

- Đối với đĩa DVD có chứa file video ghi lại quá trình phạm tội, cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Công B, Trần Thanh T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đề yêu cầu Toà án tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hoà;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Nha Trang;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Nha Trang;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. Nha Trang;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Bảo Trâm